

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-PT

Ngày: 06/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến và bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2020/TLPT-HS ngày 11/6/2020 đối với bị cáo Phạm Thị L. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Thị L**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: 4/13 Nguyễn Văn T, phường Q, thành phố D, tỉnh Hải Dương;住所: phòng trọ số 10, cạnh khách sạn Hải Dương, khu 15, phường B, thành phố D, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Ngọc T (Đã chết) và bà Tăng Thị M; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có hai con, con lớn sinh năm 2011, **con nhỏ sinh năm 2020**; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/7/2016 bị Công an phường N, thành phố D xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc; đã nộp phạt ngày 14/7/2016.

Bị tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh theo quyết định bảo lãnh số 02 ngày 29/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố D. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/02/2020 Phạm Thị L đi xe ô tô khách đến khu vực

cầu Rào, thành phố Hải Phòng mua được 16 gói ma túy tổng hợp và 70 viên thuốc lắc của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 21.000.000 đồng rồi mang về phòng trọ cất giấu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L đang đi ở đường Q, TP. D thì gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 06 viên thuốc lắc, L đồng ý và bán cho nam thanh niên với giá 1.200.000 đồng. Sáng ngày 28/02/2020 L đang ở phòng trọ thì có bạn là anh Phùng Văn Đ ở C, H, thành phố L, tỉnh Hải Dương đến chơi. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi L và anh Đ đang ở phòng trọ thì tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố D kết hợp với Công an phường B, thành phố D kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L đã lấy từ dưới gầm tủ quần áo ra 01 hộp giấy màu vàng đen bên trong chứa 16 gói nilon màu trắng kích thước mỗi gói khoảng (3x2)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói nilon màu trắng kích thước (3x5)cm bên trong chứa 10 viên nén màu xám hình đầu lâu, 01 gói nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong chứa 10 viên nén màu xám hình đầu lâu và số tiền 1.200.000 đồng. L khai nhận đó là ma túy tổng hợp cất giấu để bán kiếm lời và tiền có được do bán ma túy vào tối ngày 27/02/2020. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Phùng Văn Đ, anh Trần Tiến B và chị Nguyễn Thị Thúy D.

Kết luận giám định số 141/KLGD- PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 16 túi nilon niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Thị L gửi đến giám định có tổng khối lượng là 2,908g là ma túy, loại Ketamine; 64 viên nén hình đầu lâu màu xám trong 03 túi nilon niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Thị L gửi đến giám định có tổng khối lượng là 24,139g là ma túy, loại MDMA. Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. MDMA((±)- N-α-dimethyl-3,4-(methylenedioxy)phenethylamine) nằm trong Danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: 2,707g gam Ketamine và 22,999 gam MDMA hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 141/KLGD-PC09, số tiền 1.200.000 đồng, 01 hộp giấy màu vàng đen hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 05/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương, tuyên bố Phạm Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; phạt Phạm Thị L 10 (mười) năm 9 (chín) tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố phát biểu ý kiến: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/02/2020 tại phòng trọ số 10 cạnh khách sạn Hải Dương (địa chỉ: khu 15, phường B, TP Hải Dương); Phạm Thị L có hành vi cất giấu trái phép 24,139 gam MDMA và 2,908 gam Ketamine để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nên tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật và tuyên hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tổng trọng lượng 2 chất ma túy bị cáo cất giữ để bán kiếm lời gồm 24,139 gam MDMA (*trên 05g, dưới 30 gam*) và 2,908 gam Ketamine; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội; khi thực hiện tội phạm bị cáo đang có thai là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng và áp dụng mức hình phạt 10 (mười) năm 9 (chín) tháng tù là phù hợp và không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt Phạm Thị L 10 (mười) năm 9 (chín) tháng tù được trừ 01 ngày tạm giữ (27/02/2020 – 28/02/2020) bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) năm 8 (tám) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về án phí: Phạm Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/7/2020).

Nơi nhận:

VKSND tỉnh Hải Dương;

- Sở TP tỉnh HD;

- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;

- TAND thành phố D;

- Công an TP. D

- VKSND TP. D

- Chi cục THADS TP. D;

- Bị cáo;

- Lưu Tòa, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường